

Bản án: **53/2021/HNGĐ - ST**

Ngày 05/02/2021

Tranh chấp về HNGĐ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương;
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tạo Giáp
Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXX - ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Đỗ Đức Y, sinh năm 1960.

HKTT và ở: Tổ dân phố Trung 7, phường T, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Có mặt

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1961.

HKTT và ở: Tổ dân phố Hạ 9, phường T, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Đỗ Đức Y trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị G kết hôn ngày 12/12/1998 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Từ Liêm (nay là phường T, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống tại Tổ dân phố Trung 7, phường T, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng kéo dài, hai bên gia đình đều biết và cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Anh và chị G đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2008 cho đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài đã lâu không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị G.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Đỗ Đắc T2 (nam), sinh ngày 03/01/2000 đã trưởng thành và đang đi nghĩa vụ quân sự.

- Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Đề nghị Tòa án xác định thửa đất số 82, tờ bản đồ số 12 tại thôn Trung, xã T, huyện Từ Liêm (nay là phường T, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội có diện tích 53m² đất ở lâu dài tại nông thôn đã được Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 724067, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H0237, số QĐ 4210/QĐ – UB ngày 21/12/2005 mang tên ông Đỗ Đắc Y, sinh 1960, địa chỉ thường trú thôn Trung, xã T, huyện Từ Liêm, Hà Nội là tài sản riêng của tôi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2021, bị đơn chị Nguyễn Thị G trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Đỗ Đắc Y kết hôn ngày 12/12/1998 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Từ Liêm (nay là phường T, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà của anh Y ở tổ dân phố Trung 7, phường T, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Cuộc sống chung hạnh phúc khoảng 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách cư xử, anh Y có quan hệ ngoại tình. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình đều biết và cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài đã lâu không thể hàn gắn được. Nay anh Y xin ly hôn chị đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Đắc T2 (nam), sinh ngày 03/01/2000 đã trưởng thành và khỏe mạnh.

- Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Anh Y có tài sản riêng là thửa đất số 82, tờ bản đồ số 12 tại thôn Trung, xã T, huyện Từ Liêm (nay là phường T, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội có diện tích 53m² đất ở lâu dài tại nông thôn đã được Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 724067, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H0237, số QĐ 4210/QĐ – UB ngày 21/12/2005 mang tên ông Đỗ Đắc Y, sinh 1960, địa chỉ thường trú thôn Trung, xã T, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Chị xác định là tài sản riêng của anh Y, chị không có quyền lợi hay trách nhiệm gì với thửa đất trên, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Do điều kiện công việc chị không có thời gian đến Tòa, đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vụ án vắng mặt chị. Chị xin được giữ nguyên các ý kiến đã trình bày

Tại phiên tòa:

- Anh Đỗ Đắc Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị G. Về con chung: Có 01 con chung là Đỗ Đắc T2 (nam), sinh ngày 03/01/2000 đã trưởng thành. Về tài sản, nhà ở, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng: Đề nghị Tòa án xác định thừa đất số 82, tờ bản đồ số 12 tại thôn Trung, xã T, huyện Từ Liêm (nay là phường T, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội có diện tích 53m² đất ở lâu dài tại nông thôn đã được Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 724067, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H0237, số QĐ 4210/QĐ – UB ngày 21/12/2005 mang tên ông Đỗ Đắc Y, sinh 1960, địa chỉ thường trú thôn Trung, xã T, huyện Từ Liêm, Hà Nội là tài sản riêng của anh.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị G đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như : xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách người tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của BLTTDS, đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Đắc Y. Về con chung: Có 01 con chung là Đỗ Đắc T2 (nam), sinh ngày 03/01/2000 đã trưởng thành . Về tài sản chung, nhà ở, nợ: Không xem xét giải quyết. Về tài sản riêng: xác định thừa đất số 82, tờ bản đồ số 12 tại thôn Trung, xã T, huyện Từ Liêm (nay là phường T, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội có diện tích 53m² đất ở lâu dài tại nông thôn đã được Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 724067, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H0237, số QĐ 4210/QĐ – UB ngày 21/12/2005 mang tên ông Đỗ Đắc Y, sinh 1960, địa chỉ thường trú thôn Trung, xã T, huyện Từ Liêm, Hà Nội là tài sản riêng của anh Đỗ Đắc Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Anh Đỗ Đắc Y và chị Nguyễn Thị G kết hôn ngày 12/12/1998 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Từ Liêm (nay là phường T, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội trên cơ sở tự nguyện do vậy là hôn nhân hợp pháp. Ngày 04 tháng 01 năm 2021 anh Y có đơn xin ly hôn chị G, chị G và anh Y đều sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội vì vậy yêu cầu của anh Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Nguyễn Thị G, chị G có đơn xin xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị G.

[2]Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Anh Y và chị G sinh sống tại tổ dân phố Trung 7, phường T, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội từ năm 1998. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2008 cho đến nay, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Y xin ly hôn chị G là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Đắc T2 (nam), sinh ngày 03/01/2000 đã trưởng thành và khỏe mạnh nên không xem xét..

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản riêng: Anh Y, chị G cùng thông nhất đề nghị Tòa án xác định thửa đất số 82, tờ bản đồ số 12 tại thôn Trung, xã T, huyện Từ Liêm (nay là phường T, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội có diện tích 53m² đất ở lâu dài tại nông thôn đã được Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 724067, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H0237, số QĐ 4210/QĐ – UB ngày 21/12/2005 mang tên ông Đỗ Đắc Y, sinh 1960, địa chỉ thường trú thôn Trung, xã T, huyện Từ Liêm, Hà Nội là tài sản riêng của anh Đỗ Đắc Y.

Về án phí: Anh Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo : Anh Y, chị G có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Đắc Y. Anh Đỗ Đắc Y được ly hôn chị Nguyễn Thị G.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Đắc T2 (nam), sinh ngày 03/01/2000 đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị xác định không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về tài sản riêng: Xác định thửa đất số 82, tờ bản đồ số 12 tại thôn Trung, xã T, huyện Từ Liêm (nay là phường T, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội có diện tích 53m² đất ở lâu dài tại nông thôn đã được Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 724067, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H0237, số QĐ 4210/QĐ – UB ngày 21/12/2005 mang tên ông Đỗ Đắc Y, sinh 1960, địa chỉ thường trú thôn Trung, xã T, huyện Từ Liêm, Hà Nội là tài sản riêng của anh Đỗ Đắc Y.

5. Về án phí: Anh Đỗ Đắc Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Y đã nộp theo biên lai số AB/2015/04136 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh Y đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, sơ thẩm anh Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- UBND phường T, Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Thu Phượng